THÀNH PHỐ: HÀ NỘI
QUẬN: HÀ ĐÔNG
PHƯỜNG: HÀ CẦU

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG NĂM 2022

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM

Mục tiêu và nhiệm vụ tài chính 6 tháng năm 2022 của phường:

- Thực hiện tốt luật ngân sách Nhà nước, chi đúng chế độ chính sách của Nhà nước quy định, đúng mục đích, đúng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp trên giao; Tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương giành nguồn CCTL; Tập trung vốn cho đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng của địa phương: Trường học, nhà văn hoá các tổ dân phố; Cải tạo đường ngõ xóm, và một số công trình phục vụ nhân dân địa phương.

- Thường xuyên theo dõi dự toán, điều hành công tác chi sát với dự toán đã được cấp trên giao, cập nhật bổ sung dự toán kịp thời phù hợp nhiệm vụ chi.

- Tập trung chỉ đạo khai thác các nguồn thu trên địa bàn phường: phí, lệ phí; thuế sử dụng đất phi NN; phối hợp với Chi cục thuế tăng cường đôn đốc thu nộp lệ phí môn bài hộ kinh doanh, thuế VAT, thuế thu nhập cá nhân.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đánh giá thu, chi ngân sách phường so với năm trước, so với dự toán:

1. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách 6 tháng năm 2022:

UBND phường đã quyết tâm chỉ đạo công tác thu ngân sách địa phương theo dự toán của quận. Đảm bảo thu đủ, thu đúng quy định, đúng đối tượng. Tổng số thu thực hiện 6 tháng năm 2022: 194.474.259 đồng, đạt 20% dự toán giao.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân 6 tháng năm 2022:

Chi ngân sách đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi thường xuyên cũng như nhiệm vụ đột xuất của địa phương. Đồng thời tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên.

UBND quận Hà Đông giao dự toán (sau khi trừ tiết kiệm) là 9.313.298.100 đồng, số chuyển nguồn năm trước sang là 443.539.005 đồng. Bổ sung có mục tiêu là 79.668.400 đồng. Tổng dự toán chi được sử dụng là 9.836.505.505 đồng.

Tổng chi ngân sách phường thực hiện 6 tháng năm 2022 là 4.105.934.282 đồng, đạt 42% dự toán giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

UBND phường đã bám sát chỉ tiêu dự toán UBND quận giao về việc thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2022 để điều hành thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, UBND phường thường xuyên đôn đốc kiểm tra tiến độ, giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, quản lý chặt chẽ đối tượng chịu thuế, phí và lệ phí, chỉ đạo khai thác tận thu, nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cũng như ngân sách phường.

Quá trình chỉ đạo điều hành chi ngân sách, UBND phường luôn bám sát dự toán được giao, chi theo chế độ định mức để quản lý điều hành ngân sách đảm bảo đúng luật, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo chế độ quy định và theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời kiểm soát chặt chẽ chống thất thoát và thực hiện nghiêm túc chế độ công khai minh bạch, chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra kiểm tra giám sát của các cơ quan chức năng trong quản lý điều hành ngân sách.

***Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị UBND quận, các cơ quan chuyên môn thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý ngân sách để kịp thời nắm bắt những chế độ chính sách mới; nâng cấp và bổ sung phần mềm kế toán để cán bộ cấp phường quản lý ngân sách ngày càng tốt hơn.

Hà Cầu, ngày tháng năm 2022

Kế toán	**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thị Thủy	**Đương Thế Vinh**

Chương: 799

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý 2 năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu nộp ngân sách phí, lệ phí**	**988.000.000**	**194.474.259**	**20**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**988.000.000**	**194.474.259**	**20**	
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp	988.000.000	194.474.259	20	
	Phí, lệ phí	200.000.000	83.016.000	42	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	698.000.000	9.458.259	1	
	Thu quỹ đất công ích- hoa lợi cộng sản	-			
	Thu khác ngân sách	90.000.000	102.000.000	113	
II	**Chi từ nguồn thu được để lại**	-			
1	***Chi sự nghiệp……..***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9.829.663.000**	**4.105.934.282**	**42**	
I	**Nguồn ngân sách nhà nước**				
1	Chi quản lý hành chính	7.569.800.000	2.680.425.678	35	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.690.052.000	1.473.516.898	40	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.879.748.000	1.206.908.780	31	
	Kinh phí nguồn CCTL	-			
2	An ninh	565.677.000	245.558.800	43	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	565.677.000	245.558.800	43	
	Kinh phí nguồn CCTL				
3	Quốc phòng	718.224.000	158.966.920	22	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		

	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	718.224.000	158.966.920	22	
	Kinh phí nguồn CCTL				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	102.764.000	188.611.000	184	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	102.764.000	188.611.000	184	
	Kinh phí nguồn CCTL				
5	Chi bảo đảm xã hội	449.297.000	648.021.000	144	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	449.297.000	333.801.000	74	
	Kinh phí nguồn CCTL		314.220.000		
6	Chi hoạt động kinh tế	154.146.000	14.665.304	10	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	154.146.000	14.665.304	10	
	Kinh phí nguồn CCTL				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	38.536.000	27.720.000	72	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.536.000	27.720.000	72	
	Kinh phí nguồn CCTL				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	102.764.000	90.097.420	88	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	102.764.000	90.097.420	88	
	Kinh phí nguồn CCTL				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	51.382.000	-	-	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	51.382.000	-	-	
	Kinh phí nguồn CCTL				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	77.073.000	51.868.160	67	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	77.073.000	51.868.160	67	
	Kinh phí nguồn CCTL				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Dương Thế Vinh